

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN XUÂN TRƯỜNG
TỈNH NAM ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 126/2022/HNGĐ-ST

Ngày 20 - 9- 2022

V/v ly hôn giữa

Anh C và chị X

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN XUÂN TRƯỜNG, TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Ngọc Quỳnh.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Lê Văn Hùng

Ông Trần văn Trang

- Thư ký phiên tòa: ông Nguyễn Văn Tùng - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Xuân Trường.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Trường tham gia phiên tòa: bà Không Thị Tươi - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Xuân Trường xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý 60/2022/TLST-HNGĐ, ngày 01/6/2022; về việc: Ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 65/2022/QĐXXST-HNGĐ, ngày 30/8/2022, giữa các đương sự:

* *Nguyên đơn:* Anh Trần Văn C, sinh năm 1991; địa chỉ: Thôn H(Xóm 6 cũ), xã X, huyện X, tỉnh Nam Định;

* *Bị đơn:* Chị Phạm Thị X, sinh năm 1993; địa chỉ: Tổ 6 (tổ 14 cũ), thị trấn X, huyện X, tỉnh Nam Định.

(Tại phiên tòa chị X, anh C vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và lời khai tại Tòa án, nguyên đơn anh Trần văn C trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh và chị Phạm thị X kết hôn tự nguyện có đăng ký tại UBND xã Xuân H ngày 20/6/2018. Do công việc làm ăn nên vợ chồng mỗi người một nơi, chị X làm ăn trong miền Nam nên tình cảm vợ chồng phai nhạt. Hai bên xảy ra bất hòa mâu thuẫn hai bên gia đình động viên không được. Anh chị sống ly thân hơn 2 năm nay. Anh xác định tình cảm vợ chồng không còn nên đề nghị ly hôn chị X.

Về con chung anh chị chưa có con chung hay thai nghén gì với nhau.

Về tài sản, nghĩa vụ tài sản của vợ chồng: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Chị đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt chị.

Chị Phạm Thị X vắng mặt tại phiên tòa mặc dù trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tiến hành nhiều biện pháp theo thủ tục tố tụng để chị tham gia tố tụng nhưng chị vẫn cố tình vắng mặt. Bố đẻ chị là ông Phạm Văn N cho biết: anh C và chị X kết hôn tự nguyện có đăng ký kết hôn tại UBND xã theo quy định của pháp luật nhưng chưa tổ chức lễ cưới tại gia đình. Anh làm ăn ngoài Bắc, chị làm ăn trong Nam; Hai bên ít gặp nhau nên tình cảm không có. Ông cũng đã động viên nhưng không được. Anh C xin ly hôn đề nghị Tòa giải quyết theo pháp luật. Anh chị không có con chung, tài sản chung gì.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến:

Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và Nguyên đơn kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã tuân thủ đầy đủ, đúng theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Riêng bị đơn chưa chấp hành nghiêm trong quá trình giải quyết vụ án.

Về nội dung vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự xử cho ly hôn giữ anh Trần Văn C và chị Phạm Thị X.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt; Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do nên vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt các đương sự là phù hợp với quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2]. Về quan hệ hôn nhân: Quan hệ hôn nhân giữa anh Trần Văn C và chị Phạm Thị X là hợp pháp. Vợ chồng chung sống không hạnh phúc, nguyên nhân là do anh chị đăng ký kết hôn chưa làm lễ cưới tại gia đình, mỗi người làm ăn một nơi, vợ chồng sống ly thân không quan tâm đến nhau. Xét thấy khả năng anh chị hàn gắn đoàn tụ không được nên chấp nhận giải quyết cho anh chị ly hôn để các bên tự lo cuộc sống riêng của mình.

[3]. Về việc nuôi con chung: anh chị không có con chung hoặc thai nghén gì nên không xem xét.

[4]. Về tài sản chung anh không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

[5]. Về án phí: anh C phải nộp án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228; khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội cùng Danh mục án phí, lệ phí Tòa án kèm theo.

1. Về hôn nhân: Xử cho ly hôn giữa anh Trần Văn C và chị Phạm Thị X.
2. Về án phí: anh Cường phải nộp 300.000đ án phí ly hôn, được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí 300.000đ đã nộp tại biên lai thu số **0002984** ngày 01/6/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Xuân Trường; anh C đã nộp đủ án phí ly hôn.
3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, Bị đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng hợp hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Nam Định;
- VKSND Tỉnh+ Huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- UBND xã X;
- Dương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Phạm Ngọc Quỳnh